

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ R  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST  
Ngày 20 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R - TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thuý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Nhận  
Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khắc Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trương Tuyệt Hằng**, sinh ngày: 15/10/1978 (có mặt)
- NĐKTT: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Trình độ văn hóa: 01/12.
- Cha: Trương Văn R, sinh năm: 1930 (đã chết)
- Mẹ: Lương Thị B, sinh năm: 1932 (đã chết)
- Chồng: Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1972 (đã ly hôn)
- Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2005
- Anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1953 nhỏ nhất là bị can
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Việt T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

+ Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1962 (chết). Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Hồng D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 3, xã P, thị xã R tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Ngọc N – Chi nhánh văn phòng luật sư Vạn Lý tại Bạc Liêu (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5 năm 2019 bà Nguyễn Việt Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã R quyết định khởi tố bị can về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 2 Điều 321 Bộ Luật hình sự. Do bị cáo là người hàng xóm với bà Th, biết Th bị khởi tố, nên bị cáo chủ động gặp Th và Cao Văn N (chồng Th) dùng lời nói dối sẽ lo chạy án cho Th tức là án từ khoản 2 xuống khoản 1 và được hưởng án treo nếu Th đồng ý đưa ra số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thì bị cáo sẽ giúp đỡ, do tin tưởng lời nói của bị cáo là thật nên bà Th và ông N đồng ý. Để tiếp tục tạo lòng tin cho bà Th, bị cáo nhiều lần gọi điện thoại với người phụ nữ tên Trúc mạo danh Chánh án Tòa án nhân dân thị xã R trao đổi về việc lo chạy án cho Nguyễn Việt Th nghe.

Bị cáo sử dụng số thuê bao 0943.717.191 và 0913.770.727 liên lạc với bà Th qua số thuê bao 0854.889.319 để yêu cầu Th đưa tiền, quá trình điều tra xác định bà Th đã đưa tiền cho bị cáo bốn lần (lần thứ nhất 40.000.000 đồng; lần thứ hai 20.000.000 đồng; lần thứ ba 40.000.000 đồng; lần thứ tư 13.000.000 đồng) với tổng số tiền 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng), địa điểm tại nhà bị cáo thuộc khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân thị xã R mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự “*Đánh bạc*”. Qua xét xử Tòa án nhân dân thị xã R tuyên án 01 năm tù giam về tội “*Đánh bạc*” đối với Nguyễn Việt Th (Theo bản án số 35/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã R). Với kết quả xét xử nêu trên bà Th biết mình bị lừa đảo nên cùng chồng là Cao Văn N đến nhà bị cáo yêu cầu trả lại số tiền 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng) nhưng bị cáo không trả. Quá trình trao đổi với bị cáo ông Cao Văn Nhị có ghi âm lại. Đến ngày 25/9/2020 bà Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã R tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo

và giao nộp các đoạn ghi âm có nội dung liên quan đến tổ giặc.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với ông Huỳnh Thanh L với nội dung nói dối hứa hẹn sẽ giúp cho con gái ông Lâm là Huỳnh Hồng D vào lực lượng Công an nhân dân tỉnh C, cụ thể như sau: Do bị cáo có mối quan hệ bạn bè với ông Huỳnh Thanh Lâm, nên bị cáo biết được ông L muốn xin cho D vào lực lượng Công an nhân dân, khoảng tháng 10/2019 bị cáo nói dối hứa hẹn sẽ xin việc cho D vào lực lượng Công an nhân dân tỉnh Cà Mau do bị cáo có quen biết với người có tên A, chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau sẽ giúp cho Huỳnh Hồng D vào lực lượng Công an nhân dân tỉnh Cà Mau với điều kiện ông Lâm phải đưa tiền cho bị cáo thì được ông Lâm tin tưởng và đồng ý. Ngày 04/10/2019, theo yêu cầu của bị cáo ông Lâm chuyển khoản số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) qua số tài khoản 070066083878 mang tên Nguyễn Tứ H, mở tại ngân hàng Sacombank do H cung cấp. Sau khi chuyển tiền, đến tháng 12/2019 D vẫn chưa được nhận vào làm việc tại lực lượng Công an nhân dân tỉnh Cà Mau, ông Lâm đến nhà bị cáo yêu cầu bị cáo trả lại tiền nhưng bị cáo không trả, nội dung trao đổi giữa ông Lâm và bị cáo được ông L ghi âm lại.

Ngày 16/12/2019 ông Huỳnh Thanh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã R tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo và giao nộp các đoạn ghi âm có nội dung liên quan đến tổ giặc. Sau khi bị ông L tố giác, bị cáo đã khắc phục số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) cho ông Huỳnh Thanh L.

Căn cứ kết luận giám định số 6505/C09B ngày 18/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh Viện Khoa học hình sự bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉ sửa nội dung trong 03 File âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nam (Ký hiệu “N” trong “bản dịch nội dung”) trong 03 file âm thanh mẫu cần giám định và tiến nói của Cao Văn Nhị trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra.

- Tiếng nói của người nữ (Ký hiệu “Th” trong “Bản dịch nội dung” ) trong hai file âm thanh mẫu cần giám định (“REC\_0000023.wav”, “REC-0000028.wav”) và tiếng nói của bà Nguyễn Việt Th trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra.

- Nội dung hợp thoại trong 03 file âm thanh mẫu cần giám định đã được giám định và chuyển thành văn bản (Bản “Bản dịch nội dung” gồm 34 trang giấy A4).

Căn cứ Kết luận giám định số 2397/C09B ngày 26/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh Viện Khoa học hình sự bộ Công an kết luận: Tiếng nói của người nữ xưng “chế” (Ký hiệu “Nữ 1” trong “Bản dịch nội dung” kèm theo của Kết luận giám định

số 6505/C09B ngày 18/3/2021 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh) trong ba file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Trương Tuyết H trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trương Tuyết H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tuyết H thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Tuyết H từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Th số tiền 113.000.000 đồng.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Giá Rai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; đồng thời các lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập

trong giai đoạn điều tra và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trương Tuyết H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã thực hiện tổng số 02 vụ lừa đảo với tổng số tiền là 193.000.000 đồng là vi phạm pháp luật. Lợi dụng mối quan hệ quen biết giữa bị cáo và bị hại Th, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối hứa chạy án cho Th để chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Việt Th số tiền 113.000.000 đồng; đồng thời bị cáo còn lừa đảo bị hại Huỳnh Thanh L số tiền 80.000.000 đồng, hứa chạy việc làm cho con ông L vào Công an thành phố Cà Mau. Hành vi của bị cáo nêu trên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo lợi dụng mối quan hệ quen biết với bị hại, nói dối là mình có thể giúp bị hại chạy án, chạy việc làm. Bị cáo đã thực hiện trót lọt cùng một hành vi lừa đảo hai lần. Gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra, khắc phục một phần hậu quả; đại diện theo ủy quyền của bị hại Huỳnh Thanh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, thực hiện nhiều lần, số tiền chiếm đoạt lớn. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, đồng thời nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Tứ H sử dụng số tài khoản 070066083878 nhận số tiền 80.000.000 đồng từ ông Huỳnh Thanh L sau đó H rút toàn bộ số tiền trên giao lại cho bị cáo H, do bị cáo H không nói với Hải về nguồn gốc số tiền từ đâu có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã R không đề cập xử lý Nguyễn Tứ H là có căn cứ. Đối với người phụ nữ bị cáo nhờ gọi điện mạo danh

người khác có tên là T, bạn của bị cáo không rõ họ, địa chỉ, quen biết nhau ở tỉnh Đồng Nai, khi bị cáo nhờ T mạo danh người khác, bị cáo không nói cho Trúc biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo, hiện nay bị cáo không còn liên lạc với T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hành vi của Trúc là phù hợp

[7] Về xử lý vật chứng: Là các đoạn ghi âm và thẻ nhớ được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thanh L đã nhận lại đủ số tiền nay không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Việt Th yêu cầu bồi thường 113.000.000 đồng, nên buộc bị cáo bồi thường số tiền 113.000.000 đồng.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Tuyết Hằng phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Tuyết H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tuyết H 03 (ba) năm 06 (tháng) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30/11/2022)

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trương Tuyết H bồi thường cho chị Nguyễn Việt Th số tiền 113.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về xử lý vật chứng: Là các đoạn ghi âm và thẻ nhớ được lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Tuyết Hằng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 5.650.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng 5.850.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R.

Án xử công khai, bị cáo Trương Tuyết H, bị hại Nguyễn Việt Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Huỳnh Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Công an thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi liên quan;  
người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

**Trần Thị Thuý**